| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| _____ | _____ |

Bản án số:47/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2021
V/v "Ly hôn giữa bà D và ông T"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 571/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 8/2/5A khu phố I, đường Nguyễn Văn T, thị trấn BL, tỉnh Long An.

Bò ñôn: Ông Huỳnh T, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 227 Bãi S, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án tại đội 13 K1 T345 Trại giam Xuyên Mộc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 26/10/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01, ngày 22/3/2005 do UBND thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, Thành phố Long An), có hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng Oanh, sinh ngày 02/6/2006, Huỳnh Phương, sinh năm 25/8/2008.

Theo bà D trình bày vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2008 nguyên nhân do tính cách hai bên không phù hợp dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Từ đó mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình không còn quan tâm nhau, bà và các con về gần nhà cha mẹ ruột sinh sống, còn ông T về nhà cha mẹ ông T. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bà xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với ông Huỳnh T.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được trực tiếp nuôi con hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng Oanh, sinh ngày 02/6/2006, Huỳnh Phương, sinh năm 25/8/2008, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông Huỳnh T hiện đang chấp hành án tại đội 13 K1 T345 Trại giam Xuyên Mộc, ngày 25/12/2020 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông T. Ông T xác nhận mâu thuẫn giữa ông và bà D không hàn gắn được, hai bên không còn sống chung từ năm 20008 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Về con chung: ông đồng ý giao hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng Oanh, sinh ngày 02/6/2006, Huỳnh Phương, sinh năm 25/8/2008 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đúng thẩm quyền xét xử, việc tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định… của Tòa cho các đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét thấy, theo lời trình bày của bà D và ông T là phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với ông Huỳnh T, giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với bị đơn ông Huỳnh T có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Huỳnh T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2008 do không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Huỳnh T.

Phía bị đơn ông Huỳnh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc có bản khai đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc D do xác định không còn tình cảm với nhau.

Xét thấy, hai bên đã có thời gian ly thân từ năm 2008 đến nay, xác định không còn tình cảm với nhau. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng Oanh, sinh ngày 02/6/2006, Huỳnh Phương, sinh năm 25/8/2008, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T cũng đồng ý giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Huỳnh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Huỳnh T

(Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01, ngày 22/3/2005 do UBND Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Huỳnh Nguyễn Hoàng Oanh, sinh ngày 02/6/2006, Huỳnh Phương, sinh năm 25/8/2008cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Nguyễn Thị Ngọc D .

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải tạo mọi điều kiện cho ông Huỳnh T khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Huỳnh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Ngọc D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Huỳnh T.

3. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu; nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010743 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí.

5. Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Huỳnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.6;
- CCTHADS Q.6;
- UBND P3, Q6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Thu**